

# Ngành Ngân hàng- Tài chính Việt Nam năm 2019

Nguyễn Thu Hiền

Học viện Ngân hàng

*Năm 2019 khép lại với nhiều chỉ số kinh tế vĩ mô của Việt Nam rất khả quan: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) duy trì đà tăng trưởng khá cao 7,02% bất chấp sự giảm tốc của nền kinh tế thế giới; xuất khẩu tăng 8%; lạm phát được kiểm soát ở mức 2,79%, thấp hơn nhiều so với mức định hướng chỉ đạo từ đầu năm là dưới 4%. Nền tảng vĩ mô được củng cố khi cân đối ngân sách diễn biến tích cực hơn, tỷ giá ổn định và lãi suất giảm nhẹ... Những thành công của kinh tế Việt Nam càng được đánh giá cao trong bối cảnh kinh tế thương mại toàn cầu bất ổn, thương mại Mỹ - Trung căng thẳng khó đoán định. Trong khi đó, Trung Quốc - đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam - năm 2019 đã phá giá đồng nội tệ để đối phó với chiến tranh thương mại. Đóng góp quan trọng vào những con số ấn tượng của kinh tế Việt Nam là sự điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cũng như những chỉ đạo của NHNN đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng trong năm 2019.*

*Bài viết dưới đây điểm lại những sự kiện nổi bật ngành Ngân hàng- tài chính trong năm 2019.*

*Từ khóa: Ngân hàng, tài chính, 2019*

## Overview of the Banking-Finance industry in 2019

**Abstract:** The year 2019 has closed with many positive indicators in Vietnam's macroeconomics: GDP has kept at a high growth rate of 7.02% despite of a slowdown in the world economy; exports increased by 8%; inflation was controlled at 2.79% lower than early year expected rate of less than 4%. The macro fundamentals was strengthened while budget execution was better, the exchange rate was stable and the interest rate decreased slightly ... Those achievement of Vietnam's economy were highly appreciated in the context of instability in the world economy and an unpredictable tensions in US-China commercial relations when China, the largest trading partner of Vietnam, has devalued its local currency in order to cope with the trade conflict in 2019. So it can be said that by applying flexible monetary policy management and good banking operation administration, SBV has paid a great contribution to the achievement of Vietnam economy 2019. This article reviews prominent events of the Banking-Finance industry in 2019 and provide diversified perspectives on the operation of the Banking-Finance industry.

**Keywords:** Banking, finance, 2019

**Hien Thu Nguyen**

Email: [hiennt.tc@hvn.edu.vn](mailto:hiennt.tc@hvn.edu.vn)

Banking Academy of Vietnam

Ngày nhận: 10/01/2020

Ngày nhận bản sửa: 15/01/2020

Ngày duyệt đăng: 20/01/2020



### **1. Điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiên định nguyên tắc chủ động, linh hoạt, thận trọng**

Trong năm 2019, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và những nội dung tại Nghị quyết 01, 02 của Chính phủ, ngay từ đầu năm 2019, NHNN đã ban hành Chỉ thị 01/CT-NHNN yêu cầu toàn hệ thống ngân hàng triển khai các nhiệm vụ, thực thi, hoạch định chính sách cũng như các hoạt động tiền tệ- ngân hàng. Đánh giá tổng quan về triển khai nhiệm vụ ngành Ngân hàng năm 2019 tại cuộc họp báo ngày 31/12/2019, Phó Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng khẳng định: Việc điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) và hoạt động ngân hàng năm 2019 của NHNN đã đạt các mục tiêu đề ra, góp phần ổn định môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp và người dân. Theo đó, năm 2019, CSTT tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác để điều hành chủ động, đồng bộ, linh hoạt các công cụ CSTT, duy trì ổn định thị trường tiền tệ, ngoại tệ; kiểm soát lạm phát cơ bản bình quân ở mức 2,01%, qua đó góp phần kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm ở mức 2,79%, thấp nhất trong 3 năm qua, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế đạt 7,02%. Đến cuối năm 2019, tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 13% so với cuối năm 2018; thanh khoản hệ thống được đảm bảo, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu chi trả cho nền kinh tế.

Lãi suất là một trong những nhân tố quan trọng trong chi phí của doanh nghiệp và

nền kinh tế. Vì vậy, ngay từ đầu năm, Chính phủ đã chỉ đạo NHNN giảm lãi suất nhằm hỗ trợ doanh nghiệp. Tuy nhiên, sau một thời gian ổn định, từ cuối năm 2018, lãi suất huy động trên thị trường đã có xu hướng tăng lên rõ rệt và gây nhiều lo lắng trong năm 2019. Lãi suất huy động cao nhất tại các ngân hàng có lúc lên đến trên 10%/năm, trong khi đó, mức lãi suất 8 - 9%/năm cũng trở nên phổ biến hơn, khiến mục tiêu giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trở nên thêm khó khăn. Trong bối cảnh đó, trong năm 2019, NHNN đã có nhiều quyết định quan trọng để thực hiện nói lỏng chính sách tiền tệ, tác động lên mặt bằng lãi suất. Ngày 15/9/2019, NHNN cắt giảm lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn ở mức 25 điểm cơ bản, xuống lần lượt còn 4% và 6%, có hiệu lực từ ngày 16/9/2019. Đây cũng là đợt điều chỉnh lãi suất điều hành của NHNN đầu tiên trong hơn 2 năm, kể từ tháng 7/2017. Ngày 18/11, NHNN tiếp tục ban hành quy định mới với tiền gửi dưới 6 tháng, giảm từ 5,5%/năm xuống 5,0%/năm, do vậy trong cùng ngày các ngân hàng cũng giảm lãi suất tiết kiệm. Mức giảm từ 0,05 điểm %/năm đến 1 điểm %, cho các kỳ hạn từ 5-24 tháng; giảm 0,75%/năm lãi suất nghiệp vụ thị trường mở, có hiệu lực từ 19/11/2019. Đồng thời, chỉ đạo tổ chức tín dụng (TCTD) chủ động cân đối nguồn vốn và năng lực tài chính để áp dụng lãi suất cho vay hợp lý; điều hòa thanh khoản ổn định thị trường, nhờ đó duy trì lãi suất thị trường liên ngân hàng phù hợp, tạo điều kiện hỗ trợ nguồn vốn chi phí hợp lý cho TCTD. Đây là lần hiếm hoi kể từ tháng 10/2014, NHNN hạ trần lãi suất huy động của các TCTD.

Tháng 12/2019, lãi suất tiếp tục giảm thêm. Mặt bằng lãi suất tiền gửi kì hạn 6 tháng đã giảm từ 5,5%-8%/năm về còn 5,3%-7,9%/năm; kỳ hạn 12 tháng giảm từ 6,6%-8,2%/năm về còn 6,1%-7,99%/năm; kỳ hạn 24 tháng giảm từ 6,3%-9% về còn 6,1%-8,4%/năm. Chính sách cuối cùng liên quan đến lãi suất trong năm 2019 của NHNN là việc giảm lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc của các TCTD, có hiệu lực từ 1/12/2019. Cụ thể, lãi suất đối với tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng VNĐ là 0,8%/năm. Lãi suất đối với tiền gửi vượt dự trữ bắt buộc bằng VNĐ là 0%/năm. Lãi suất đối với tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ là 0%/năm. Lãi suất đối với tiền gửi vượt dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ là 0,05%/năm. Mức lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc áp dụng tại Quyết định mới này đã giảm so với lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng VNĐ của TCTD tại NHNN 1,2%/năm trước đó.

Mặc dù “cuộc đua” về lãi suất đã dừng, nhưng theo nhận xét của giới chuyên môn, mặt bằng lãi suất tiết kiệm vẫn khá cao. Lý giải của một số ngân hàng và phân tích của các công ty chứng khoán đều cho rằng, việc tăng mạnh lãi suất huy động xuất phát từ quy định giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn xuống còn 40% kể từ đầu năm 2019 của NHNN.

Vừa qua khi làm việc với các tổ chức quốc tế, trong đó IMF đánh giá rất cao khả năng, năng lực điều hành CSTT và tỷ giá của NHNN, cùng với đó Ngân hàng Thế giới (WB) cũng đã nâng xếp hạng chỉ số tiếp cận tín dụng của Việt Nam tăng 7 bậc so với năm 2018. Việt Nam hiện đứng thứ 25/190 quốc gia và đứng thứ 2 trong ASEAN. Có thể nói các kết quả này nêu bật hiệu quả trong điều hành của Chính phủ và NHNN.

Cùng với thành công trong điều hành CSTT, lần đầu tiên 63/63 tỉnh thành đạt và vượt kế hoạch thu ngân sách. Theo Bộ Tài chính, thu ngân sách đến 30/12, sau khi trừ hoàn thuế VAT, tăng thêm 24,7 nghìn tỷ, vượt trên 8%, tương đương khoảng 110 nghìn tỷ đồng so với dự toán; bội chi ngân sách nhà nước năm 2019 giảm từ mức 3,7% GDP theo dự toán xuống mức dưới 3,4% GDP, nợ công đến nay giảm còn 56,1% so với mức 63,7% cuối năm 2016.

## **2. Dự trữ ngoại hối tăng 20 tỷ USD, VNĐ ổn định bất chấp biến động từ thế giới**

Năm 2019, NHNN đã rất linh hoạt, chủ động, theo sát và dự báo được những diễn biến phức tạp từ thị trường tiền tệ quốc tế và khu vực để có biện pháp, giải pháp chủ động trong kịch bản điều hành tỷ giá và thị trường ngoại tệ. Ngoại trừ đợt biến động mạnh hồi tháng 6/2019, tỷ giá USD/VNĐ đã duy trì ổn định trong cả năm, bất chấp đồng USD mạnh lên trên toàn cầu và Nhân dân tệ mất giá nhất trong 1 thập kỷ. Tính chung cả năm, tỷ giá giao dịch ngân hàng thấp hơn 0,1% so với cuối năm 2018, còn tỷ giá trung tâm chỉ tăng khoảng 1,44% (330 đồng)- thấp hơn so với dự kiến. Cặp tỷ giá USD/VNĐ gần như duy trì ổn định xuyên suốt trong hầu hết các tháng của 2019 và thậm chí VNĐ tăng giá so với USD khi NHNN chủ động hạ giá mua vào ngày cuối tháng 11. Cụ thể, tỷ giá USD/VNĐ trên thị trường liên ngân hàng trong năm chỉ dao động trong biên độ tương đối hẹp và dao động quanh tỷ giá mua vào của NHNN ở mức 23.200 và sau đó là 23.175 khi NHNN hạ giá mua USD. Từ đó NHNN cũng mua được lượng lớn ngoại tệ, gia tăng dự trữ ngoại hối lên mức cao kỷ lục từ trước tới nay. Số liệu từ NHNN cho biết lượng ngoại hối mua vào bổ sung dự trữ ngoại hối trong năm

2019 vào khoảng 20 tỷ USD, đưa tổng dự trữ ngoại hối lên mức 80 tỷ USD, tương đương với 3,8 tháng nhập khẩu và khoảng 6% GDP (theo cách tính mới).

Thặng dư thương mại hàng hóa song phương với Mỹ lớn cùng và thặng dư cán cân vãng lai, tháng 5/2019, lần đầu tiên Mỹ đưa Việt Nam vào danh sách giám sát “thao túng tiền tệ” (gồm 9 quốc gia). So với các nước trong khu vực, mức dự trữ ngoại hối của Việt Nam vẫn ở mức thấp, do vậy động thái bổ sung của Việt Nam là hợp lý và có thể giúp Việt Nam giải trình cho việc Mỹ đánh giá là “thao túng tiền tệ”. Bên cạnh đó, Việt Nam vẫn chưa vi phạm tiêu chí thặng dư tài khoản vãng lai/GDP dưới 2% (theo cách tính GDP mới), vì vậy rủi ro bị Mỹ dán mác “thao túng tiền tệ” là không lớn, ngay cả khi Việt Nam vi phạm tiêu chí về việc mua ròng ngoại tệ.

Hỗ trợ đắc lực cho sự ổn định tỷ giá là nguồn ngoại tệ dồi dào từ thặng dư thương mại: 11 tháng đầu năm 2019 chứng kiến mức thặng dư thương mại kỷ lục với mức xuất siêu 11 tháng năm 2019 lên đến 9,1 tỷ USD, đặc biệt nhờ vào đóng góp từ lĩnh vực điện thoại và linh kiện. Xuất khẩu của Việt Nam, mặc dù giảm nhẹ so với năm trước, vẫn đạt khoảng 8% so với cùng kỳ, tính tới thời điểm tháng 11 năm nay, trong bối cảnh chiến tranh thương mại đang tạo ra những bất ổn trong kinh tế thế giới. Đây là mức tăng trưởng khá ấn tượng so với các nước khác trong khu vực. Cùng với đó, lượng kiều hối về Việt Nam ước đạt 16,7 tỉ USD (WB, 2019), tiếp tục đưa Việt Nam nằm trong top 10 quốc gia nhận kiều hối nhiều nhất thế giới.

### **3. Tín dụng 2019 tăng 13,5%, thấp nhất 5 năm**

Tại Hội báo công bố kết quả điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2019 ngày 31/12/2019, Phó Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng cho biết, tăng trưởng tín dụng rơi vào khoảng 13,5%, sát với mục tiêu đề ra 14% từ đầu năm. Theo đó, đây là tỷ lệ tăng trưởng tín dụng thấp nhất kể từ năm 2014. Tín dụng tăng thấp nhưng cơ cấu tín dụng đã có sự điều chỉnh tích cực, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro được kiểm soát chặt chẽ. Theo đó, đến cuối 2019, tín dụng với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tăng khoảng 11%, chiếm khoảng 25% tổng dư nợ nền kinh tế. Tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng khoảng 16%, tín dụng đối với doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng khoảng 15%. Về cơ cấu tín dụng, dư nợ đối với khối doanh nghiệp là trên 4 triệu tỷ đồng, chiếm trên 53%; trong đó doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) chỉ khoảng xấp xỉ 5% trong tổng dư nợ tín dụng cho doanh nghiệp. Trong khi khối doanh nghiệp tư nhân chiếm 43% tổng dư nợ tín dụng, còn lại là hộ kinh doanh và cá nhân chiếm khoảng 45,7% tổng dư nợ tín dụng.

Để gia tăng dòng vốn, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, NHNN cũng đã tập trung rà soát hoàn thiện các khung khổ pháp lý tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế được vay vốn theo năng lực tài chính và kinh doanh, mở rộng và đa dạng hóa các kênh tiếp cận tín dụng. Đồng thời, NHNN cũng chỉ đạo các TCTD tập trung vốn và lĩnh vực sản xuất, đặc biệt là 5 lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ và xây dựng và triển khai nhiều chương trình cho vay ưu đãi, khuyến khích trong một số lĩnh vực ưu tiên như cho vay theo chuỗi giá trị bền vững trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, chính sách thúc



đẩy đầu tư vào năng lượng bền vững, cho vay tín dụng xanh, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Theo Thống đốc NHNN, thực tế vốn trung dài hạn của nền kinh tế vẫn phải dựa vào hệ thống ngân hàng, với xấp xỉ 50% tổng dư nợ tín dụng cho nền kinh tế đầu tư cho trung dài hạn, trong khi nguồn vốn huy động của các TCTD chủ yếu là ngắn hạn (80%). Tuy nhiên, tỷ lệ này sẽ phải giảm theo lộ trình qui định tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN. Đây cũng được cho là nguyên nhân của sự bùng nổ phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) năm 2019.

Để tiếp tục tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp, thời gian qua NHNN đã chỉ đạo triển khai các giải pháp cải cách thủ tục hành chính không chỉ trong NHNN mà trong các TCTD, đổi mới, đơn giản hóa thủ tục cho vay để tăng khả năng tiếp cận vốn đối với doanh nghiệp. Đồng thời, ngành Ngân hàng cũng đã tăng cường đối thoại qua chương trình kết nối Ngân hàng-Doanh nghiệp với 6 hội nghị lớn ở 3 thành phố lớn ở 3 khu vực kinh tế trọng điểm và hơn 300 cuộc đối thoại doanh nghiệp ở các chi nhánh tỉnh, thành phố để tăng cường khả năng tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận vốn.

Theo báo cáo về môi trường kinh doanh 2020 của nhóm WB công bố vào cuối tháng 10, chỉ số tiếp cận tín dụng của Việt Nam xếp 25/190 nền kinh tế, đứng thứ 2 trong các nước ASEAN.

#### **4. Tiến độ tái cơ cấu đạt được nhiều kết quả nổi bật**

Kết quả nổi bật nhất trong tái cơ cấu hệ thống ngân hàng, thực hiện Quyết định 1058/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ

xấu giai đoạn 2016- 2020” ngày 22/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ đến lúc này là áp dụng Basel II. Đề án đặt mục tiêu đến năm có 12-15 ngân hàng thương mại (NHTM) đạt chuẩn mục này, thì đến cuối 2019 đã có 18 thành viên áp dụng trước hạn, gồm 2 ngân hàng ngoại (Shinhan Việt Nam, Standard Chartered Việt Nam) và 16 ngân hàng nội. Vietcombank và VIB là 2 nhà băng đầu tiên được chấp thuận áp dụng Basel II, theo sau là OCB. Các ngân hàng tiếp tục được phê chuẩn gồm ACB, VPBank, MB, Techcombank, Maritime Bank, HDBank, TPBank, SeABank, Viet Capital Bank, VietBank, LienVietPostBank, NamABank và gần đây nhất là BIDV. Trong danh sách thí điểm áp dụng Thông tư 41/2016 (hạn chót năm 2019), VietinBank và Sacombank là 2 đơn vị chưa thực hiện, trong đó với Vietinbank là vấn đề tăng vốn, còn Sacombank chưa có động thái về việc triển khai áp dụng Basel II.

Kết quả nổi bật thứ hai là xử lý nợ xấu. Tại Hội báo triển khai nhiệm vụ ngành Ngân hàng năm 2020 sáng 02/01/2020, ông Nguyễn Trọng Du, Phó Chánh Thanh tra, giám sát NHNN cho biết ước tính đến tháng 12, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của toàn hệ thống các TCTD ở mức 1,89% (hoàn thành mục tiêu dưới 2%). Lũy kế từ 15/8/2017 đến cuối tháng 12, ước tính toàn hệ thống TCTD đã xử lý được 305,7 nghìn tỷ đồng nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42 (không bao gồm sử dụng dự phòng rủi ro và khoản bán nợ cho VAMC thông qua phát hành trái phiếu đặc biệt). Tính trung bình từ 15/8/2017 đến tháng 12/2019, mỗi tháng toàn hệ thống xử lý được khoảng 10.500 tỷ đồng/tháng, cao hơn 4.900 tỷ đồng so với kết quả xử lý nợ xấu trung bình từ 2012-2017 trước khi Nghị quyết 42 có hiệu lực. Tính đến hết năm 2019 đã có 11 ngân

hàng sạch nợ tại VAMC là Vietcombank, Techcombank, MB, VIB, OCB, Nam A Bank, TPBank, VPBank, Agribank, Kienlongbank và SeABank. Trong đó, Vietcombank là trường hợp đầu tiên xóa sạch nợ xấu tại VAMC từ cuối năm 2016; tiếp đến là Techcombank nửa đầu năm 2017, rồi đến MB, VIB... Tỷ lệ nợ xấu cuối năm 2019 bao gồm cả nợ tiềm ẩn chỉ khoảng 4,59%, đã đạt được mục tiêu kiểm soát nợ xấu dưới 5%.

Bên cạnh đó, công tác cơ cấu lại các TCTD cũng tiếp tục được đẩy mạnh. Sự ổn định, an toàn của hệ thống các TCTD được giữ vững, thể hiện ở các mặt như: Năng lực tài chính của các TCTD tiếp tục được củng cố, vốn điều lệ tăng dần qua các năm: Đến cuối tháng 10/2019, vốn điều lệ của toàn hệ thống tăng 3,8% so với cuối năm 2018 và tăng 16,9% so với cuối năm 2017; vốn chủ sở hữu tăng 14,4% so với cuối năm 2018, tăng 32,1% so với cuối năm 2017; tổng tài sản hệ thống Ngân hàng Việt Nam tính đến ngày 30/9/2019 đạt 12 triệu tỷ đồng, tăng 8,48% so với đầu năm. Quy mô hệ thống các TCTD tiếp tục tăng; năng lực quản trị điều hành, hoạt động kiểm tra, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro của các TCTD từng bước được nâng cao để tiệm cận với thông lệ quốc tế. Tính minh bạch trong hoạt động tín dụng của các TCTD từng bước được cải thiện, tình trạng sở hữu chéo, đầu tư chéo trong hệ thống các TCTD đã được xử lý một bước quan trọng, tình trạng cổ đông/nhóm cổ đông lớn thao túng, chi phối ngân hàng cơ bản được kiểm soát.

Năm 2019, NHNN đã ban hành loạt văn bản nhằm hướng hoạt động kinh doanh của các TCTD theo hướng an toàn, dần tiệm cận các thông lệ quốc tế cũng như xu hướng áp dụng công nghệ 4.0 vào lĩnh

vực hoạt động ngân hàng. Tháng 11/2019, NHNN ban hành Thông tư 22/2019/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo hướng siết chặt hơn hoạt động. Theo đó, từ 1/1/2020- 30/9/2020 tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn là 40%; 1/10/2020- 30/9/2020 là 37%; 1/10/2021- 30/9/2022 là 34% và kể từ 1/10/2022 sẽ giảm xuống còn 30%. Tỷ lệ tối đa dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi là 85% đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Bên cạnh đó NHNN còn tăng hệ số rủi ro khi kinh doanh bất động sản từ 150% lên 200%. Đồng thời NHNN cũng ban hành Thông tư 18/2019/TT-NHNN quy định lộ trình giảm tỷ lệ dư nợ cho vay tiêu dùng giải ngân trực tiếp cho khách hàng tại công ty tài chính so với tổng dư nợ tín dụng tiêu dùng; những quy định mới về trung gian thanh toán, ví điện tử. Đối với các hoạt động khác, NHNN cũng đưa ra các cảnh báo, quy định nhằm giảm thiểu rủi ro cho hệ thống ngân hàng, chẳng hạn cảnh báo về đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, cho vay cầm cố sổ tiết kiệm...

Tuy nhiên, đối với ba NHTM yếu kém được NHNN mua lại, trong năm 2019, cũng như trước đó, có những thông tin về việc đàm phán với đối tác nước ngoài, những cuộc tiếp xúc cụ thể..., nhưng đến nay chưa có kết quả cụ thể. Còn với DongABank- ngân hàng bị kiểm soát đặc biệt từ tháng 8/2015, lỗ lũy kế và âm vốn chủ sở hữu vào cuối 2018- đã tổ chức đại hội cổ đông lần đầu tiên sau 4 năm bị kiểm soát đặc biệt nhưng các cổ đông lại không đồng thuận góp vốn để bù đắp vốn điều lệ cho đủ 3.000 tỷ đồng theo quy định, đã phải báo cáo lên NHNN để xem xét tái cơ cấu theo phương án khác.

## 5. Lên sàn năm 2019: Chỉ 1 ngân hàng thành công

Mùa đại hội cổ đông năm 2019 có tới hàng chục ngân hàng đề ra mục tiêu niêm yết trên sàn chứng khoán, chẳng hạn OCB, MSB, Nam A Bank, ABBank, VietCapitalBank... song đến cuối năm, chỉ duy nhất VietBank lên sàn UpCOM. Cuối tháng 7/2019, cổ phiếu của VietBank đã được chính thức giao dịch trên sàn UPCoM với mã VBB. Khối lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là hơn 419 triệu cổ phiếu, tương đương với vốn điều lệ 4.190 tỷ đồng. Giá tham chiếu trong phiên giao dịch đầu tiên là 15.000 đồng/cp, tương đương với mức định giá 6.285 tỷ đồng. Ngoài ra, ngân hàng MSB đã nộp hồ sơ niêm yết trên HOSE. Nếu hồ sơ lên sàn được hoàn tất thì 1,175 tỷ cổ phiếu MSB sẽ được niêm yết, tương đương với vốn điều lệ 11.750 tỷ đồng. Một số ngân hàng khác có nhắc tới lộ trình niêm yết nhưng đều lỡ hẹn, còn một vài ngân hàng như SCB, PVcombank, VietABank... chưa đề cập đến kế hoạch này trong năm 2019.

Như vậy, tính đến hết năm 2019, có 18 trên 31 ngân hàng đưa cổ phiếu lên giao dịch trên sàn chứng khoán. Trong đó có 10 ngân hàng giao dịch trên HOSE gồm VCB, CTG, BID, MBB, EIB, STB, TCB, HDB, TPB, VPB; 3 ngân hàng trên HNX là ACB, SHB, NVB và 5 ngân hàng giao dịch trên UPCoM là LPB, VIB, VBB, BAB, KLB.

Tại Quyết định 242/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025” ngày 18/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ có yêu cầu bắt buộc thực hiện niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu của các NHTM cổ phần

theo hướng đến hết năm 2020, toàn bộ các NHTM niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chính thức. Trước đó, tại Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cũng đã đề ra mục tiêu đến 2020 là hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu của các NHTM cổ phần trên sàn chứng khoán Việt Nam. Như vậy, còn 13 ngân hàng nữa phải chạy nước rút để niêm yết trên sàn chứng khoán trong năm 2020.

Thị trường kém khởi sắc là một trong những nguyên nhân khiến một số ngân hàng chưa sẵn sàng niêm yết. Trên thực tế, Techcombank và TPBank ngay sau khi niêm yết trên HOSE vào giữa năm 2018 cho đến nay đều chứng kiến giá cổ phiếu giảm mạnh. Ngoài lý do khách quan trên, một số ngân hàng vì vấn đề nội bộ, một số khác thì muốn tìm được đối tác thích hợp trước khi niêm yết nhưng chưa đạt được thỏa thuận. Bên cạnh đó, theo một số chuyên gia, những ngân hàng có thông tin tài chính như khả năng sinh lời thấp, nợ xấu cao, đặc biệt là những ngân hàng nhỏ sẽ khó thu hút được nhà đầu tư, gây ảnh hưởng tới kế hoạch lên sàn.

## 6. Bùng nổ thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Thị trường TPDN Việt Nam tiếp tục tạo hiện tượng khi có một năm vượt xa mục tiêu: Theo SSI Research, thống kê từ HNX và các doanh nghiệp trong năm 2019 cho thấy, có 211 doanh nghiệp chào bán tổng cộng 300.588 tỷ đồng trái phiếu, chia làm 807 đợt phát hành. Tổng số trái phiếu phát hành cả năm là 280.141 tỷ đồng, tương đương 93,2% giá trị chào bán và tăng 25% so với năm 2018. Về bình quân gia quyền

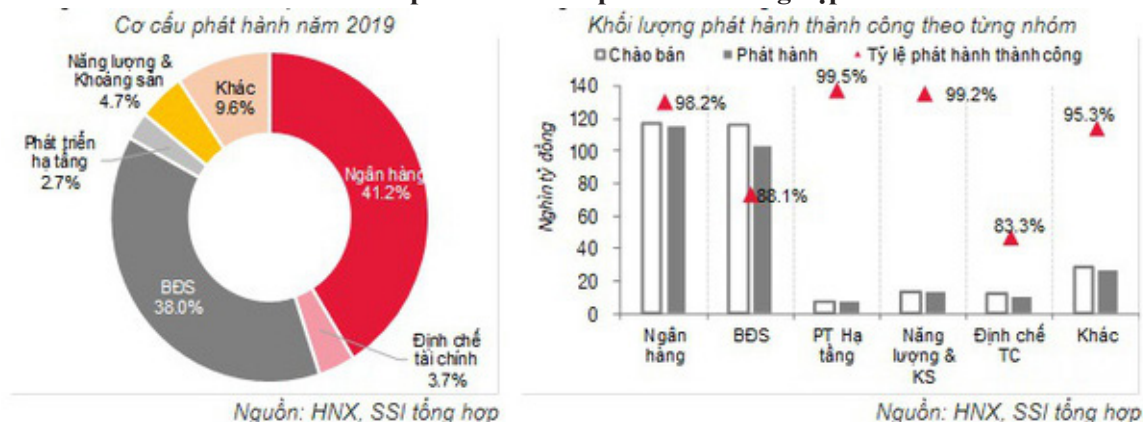
theo giá trị phát hành năm 2019, lãi suất trái phiếu trung bình toàn thị trường là 8,8%/năm và kỳ hạn trái phiếu bình quân là 4,04 năm, trong đó Nhóm trái phiếu ngân hàng có lãi suất bình quân thấp nhất (7,04%/năm), nhóm có lãi suất bình quân cao nhất là bất động sản (10,3%/năm). Lượng phát hành lớn trong năm cũng khiến quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp tăng từ 9% GDP (2018) lên khoảng 11,3% GDP (2019), tổng lượng trái phiếu lưu hành đạt gần 670.000 tỷ đồng.

Chia theo hình thức phát hành, 94% TPDN phát hành dưới hình thức riêng lẻ, chỉ có khoảng 6% phát hành ra công chúng bởi các NHTM. Xét theo tiêu chí thị trường phát hành, duy nhất một lô phát hành trái phiếu quốc tế trị giá 300 triệu USD của VPBank vào 17/7/2019 với kỳ hạn 3 năm, lãi suất 6,25% và trái phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Singapore, còn lại TPDN đều được phát hành tại thị trường trong nước. Xét theo cơ cấu chủ thể phát hành, các NHTM đứng đầu với khối lượng phát hành 115.422 tỷ đồng trái phiếu, chiếm hơn 41%. Đứng thứ hai là các doanh nghiệp bất động sản khi phát hành 106.531 tỷ đồng, với tỷ trọng 38%. Tiếp sau là nhóm các doanh nghiệp năng lượng và khoáng

sản (4,7%); các định chế tài chính phi ngân hàng, chủ yếu là các công ty chứng khoán (3,8%); các doanh nghiệp phát triển hạ tầng (2,8%) và các doanh nghiệp khác.

Trong năm 2019, có 19 NHTM phát hành trái phiếu trong năm 2019 trong đó 12 NHTM niêm yết và 7 NHTM chưa niêm yết. Các NHTM chào bán 117.130 tỷ đồng trái phiếu và phát hành được 115.022 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ thành công là 98,2%, kỳ hạn bình quân là 4,1 năm và lãi suất bình quân 7,04%/năm- là nhóm có lãi suất trái phiếu thấp nhất thị trường. Ngoại trừ BIDV và Vietinbank có các đợt chào bán ra công chúng trong nước và VPB thực hiện chào bán trái phiếu quốc tế, hầu hết các NHTM đều phát hành dưới hình thức riêng lẻ. Về kỳ hạn, 11/19 ngân hàng có phát hành trái phiếu kỳ hạn dài trên 5 năm trong đó nhiều nhất là BIDV (BID), Vietinbank (CTG), Seabank (SEA), Lienvietpost bank (LVP). Lãi suất các khoản trái phiếu kỳ hạn dài đều trội hơn hẳn, ở mức 7,5-8,5%/năm. Quán quân phát hành nhiều nhất thuộc về BIDV với tổng cộng 18.371 tỷ đồng trái phiếu được phát hành các kỳ hạn từ 6-15 năm, trong đó 45,7% là trái phiếu kỳ hạn 6 năm nhưng có kèm theo cam kết mua lại sau 1 năm lưu hành. Tiếp theo là VPBank với

**Hình 1. Tình hình phát hành trái phiếu doanh nghiệp năm 2019**





13.860 tỷ đồng, trong đó có 300 triệu USD là trái phiếu quốc tế. ACB và VIB là 2 ngân hàng tiếp theo, với giá trị phát hành lần lượt là 10.450 tỷ và 9.850 tỷ...

Chi phối thị trường vẫn là các nhà đầu tư tổ chức trong nước với tổng lượng mua là 219.200 tỷ đồng, tương đương gần 80% lượng phát hành. Các NHTM mua 25.500 tỷ đồng, tập trung vào các trái phiếu bất động sản; các công ty chứng khoán mua 38.600 tỷ đồng, tập trung vào trái phiếu do ngân hàng phát hành.

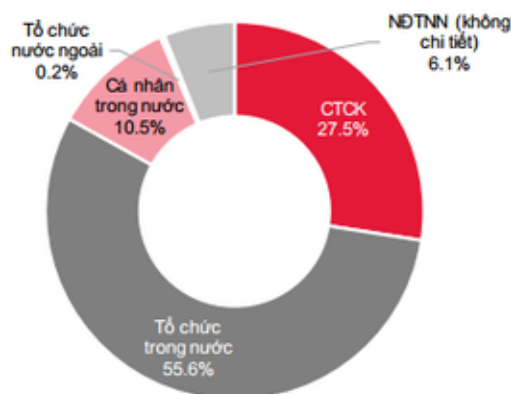
Nhà đầu tư cá nhân mua gần 11 nghìn tỷ đồng trái phiếu BĐS, còn lại là các nhà đầu tư tổ chức. Trong đó các NHTM mua 19,1 nghìn tỷ đồng, các CTCK mua 4,4 nghìn tỷ đồng, tổ chức nước ngoài mua 1,66 nghìn tỷ đồng các trái phiếu của KDH, PDR, DXG. Còn lại được ghi chung chung dưới tên là “tổ chức trong nước” hoặc thiếu thông tin cụ thể. Theo phân tích của SSI, chính sách “siết” tín dụng vào các lĩnh vực không khuyến khích khiến nhiều DN BĐS chuyển hướng huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu.

Hiện các quy định phát hành trái phiếu đang bị chi phối bởi 3 văn bản pháp lý

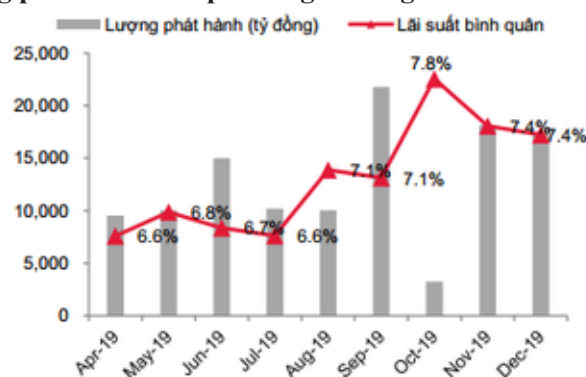
khác nhau: Phát hành ra công chúng chịu sự chi phối của Luật Chứng khoán, phát hành riêng lẻ chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp (hướng sửa đổi) và phát hành tín phiếu ngân hàng tuân thủ các quy định của NHNN. Sự phân cách này có thể tạo ra một dạng lách luật thông qua phát hành TPDN. Chẳng hạn, khi NHNN thắt chặt các quy định phát hành tín phiếu ngân hàng, hệ thống ngân hàng có thể lách bằng cách thông qua các công ty sân sau phát hành TPDN, rồi sau đó lại chảy về ngân hàng. Về lâu dài sẽ còn nhiều cách thức lách luật hậu quả khó lường nếu các nhà quản lý không lường hết các tình huống phát sinh.

Theo đánh giá GS.TS Trần Ngọc Thor trên Báo Sài Gòn Đầu tư tài chính ngày 23/12/2019, sự bùng nổ TPDN đã tiềm ẩn những nguy cơ không an toàn đối với nhà đầu tư nhỏ lẻ, thiếu thông tin, kinh nghiệm... Trong khi đó, vai trò của Bộ Tài chính và NHNN là tạo ra các khuôn khổ điều tiết cân trọng vĩ mô và vĩ mô vẫn còn khá khiêm tốn. Thực tế năm 2019, trong tổng số 211 doanh nghiệp chào bán trái phiếu ra công chúng thì có 129 doanh nghiệp chưa niêm yết, chất lượng thông tin và trách nhiệm công bố thông tin vì

**Hình 2. Cơ cấu nhà đầu tư và khối lượng phát hành trái phiếu ngân hàng năm 2019**

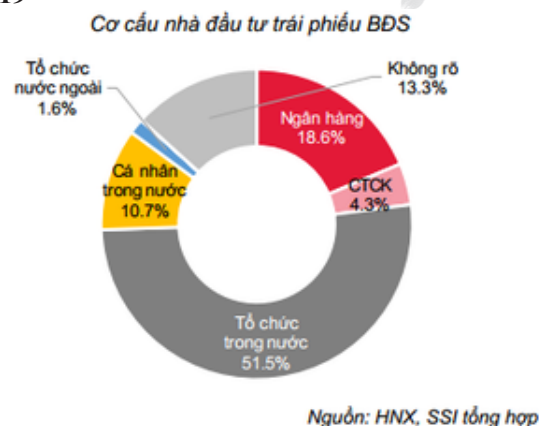
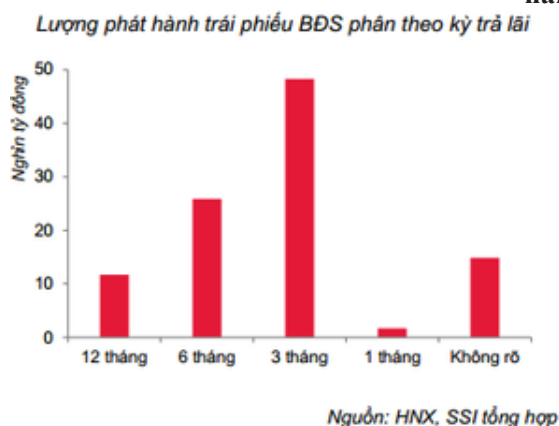


Nguồn: HNX, SSI tổng hợp



Nguồn: HNX, SSI tổng hợp

**Hình 3. Cơ cấu nhà đầu tư và khối lượng phát hành trái phiếu doanh nghiệp bất động sản năm 2019**



vậy còn tương đối hạn chế.

Theo thống kê của ADB, tổng quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam, gồm cả trái phiếu chính phủ và TPDN, thời điểm 30/9/2019 là 95,37 tỷ USD, tương đương 37,6% GDP, mức tương đương với Philippines nhưng còn cách khá xa Trung Quốc, Thái Lan (xấp xỉ 60% GDP). Trong khi đó, các nước đang phát triển thì tỷ trọng kênh trái phiếu trên GDP càng lớn như Nhật Bản là 214% GDP; Hàn Quốc là 120% GDP...

## 7. Kết quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại khởi sắc, có ngân hàng công bố lợi nhuận gấp đôi năm 2018

Mặc dù đến giữa tháng 01/2020 mới có 12 NHTM công bố lợi nhuận/ lợi nhuận dự kiến, nhưng bức tranh lợi nhuận của các NHTM năm 2019 được đánh giá tương đối sáng sủa. Lần đầu tiên, Việt Nam có NHTM công bố lợi nhuận đạt “tỷ USD”: **Vietcombank** cho biết lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2019 của Ngân hàng đạt 23.155 tỷ đồng, chính thức đạt mốc 1 tỷ USD sớm hơn 1 năm so với kế hoạch. Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng năm 2019

giảm mạnh từ mức 0,97% đầu năm xuống còn 0,77% cuối năm 2019. **Agribank** cho biết lợi nhuận 11 tháng đầu năm của Ngân hàng đã đạt gần 11.700 tỷ đồng, vượt kế hoạch đặt ra đầu năm (11.000 tỷ đồng). Ông Lê Đức Thọ, Chủ tịch HĐQT **VietinBank** cho biết, lợi nhuận riêng lẻ năm 2019 của Ngân hàng đạt 11.500 tỷ đồng, tăng 83% so với năm 2018 và vượt 26% kế hoạch năm; Tỷ lệ nợ xấu cuối năm chỉ còn mức 1,2%, giảm đáng kể so với cuối năm 2018 (1,59%); Nhờ tăng trích lập dự phòng, tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng mạnh từ 93% lên 128%. Đến 31/12/2019, tổng tài sản **BIDV** đạt 1,45 triệu tỷ đồng, tăng 13,7% so với năm 2018, tiếp tục là NHTMCP có quy mô tài sản lớn nhất Việt Nam. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn Ngân hàng đạt 10.768 tỷ đồng, ROA đạt 0,61%, ROE đạt 15,2%... Đây là các con số lợi nhuận cao kỷ lục của BIDV từ trước tới nay. **MBBank** lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2019 ở mức rất cao đạt trên 10.000 tỷ, tăng khoảng 30% so với năm 2018 và vượt 5% kế hoạch được ĐHCĐ thông qua trong khi tỷ lệ nợ xấu ở mức rất thấp, dưới 1%. Lãnh đạo **HDBank** cho biết năm 2019 lãi trước thuế hơn 5.018 tỷ đồng, tăng 25,3% so với năm 2018 và là mức cao kỷ lục của ngân hàng từ trước tới

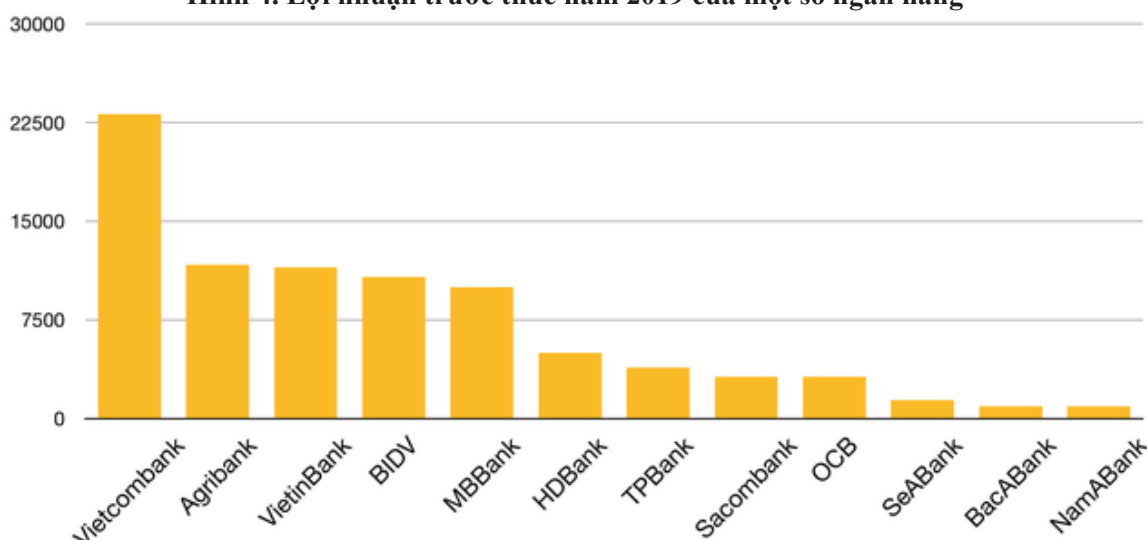
nay. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2019 của **Sacombank** dự kiến đạt gần 3.200 tỷ đồng, vượt 20% so với kế hoạch đã cam kết tại đại hội đồng cổ đông. Lợi nhuận trước thuế năm 2019 của **TPBank** đạt trên 3.868 tỷ đồng, tăng 1.610 tỷ đồng, tương đương 71,3% so với năm trước và vượt hơn 21% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế năm 2019 của **OCB** đạt hơn 3.200 tỷ đồng, tăng gần gấp rưỡi so với năm 2018. Năm 2019 còn là năm thứ 3 liên tiếp OCB có mức tăng trưởng lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch. SeABank cho biết, kết thúc năm 2019, lợi nhuận hợp nhất trước thuế của ngân hàng đạt hơn 1.390,69 tỷ đồng, tăng 768,26 tỷ đồng tương đương 123,4% so với năm 2018. **NamABank** lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 925 tỷ đồng, tăng hơn 61% so với năm 2018 và vượt 16% so với kế hoạch đề ra. **BacABank** lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 928 tỷ đồng. **VPBank** và **Techcombank** cho đến thời điểm này chưa đề cập đến lợi nhuận cả năm 2019, nhưng qua kết quả đạt được của 9 tháng (với Techcombank) và 11 tháng (VPBank đạt 9.400 tỷ đồng) thì vị trí trong top 5 về lợi nhuận cũng như câu lạc bộ 10.000 tỷ

chắc chắn sẽ có tên cả hai ngân hàng này. **ACB** năm 2019 đặt mục tiêu lợi nhuận hơn 7.200 tỷ đồng và 9 tháng đã đạt trên 5.500 tỷ đồng.

## 8. Cuộc đua ngân hàng số và Fintech

Trong năm 2019, các ngân hàng đẩy mạnh cải tiến, ứng dụng công nghệ của cuộc cách mạng 4.0 vào nghiệp vụ và hoạt động tín dụng. Đó là việc chuyển đổi thẻ chip, kết hợp với phát triển các ứng dụng di động, hướng đến thanh toán không dùng tiền mặt được đẩy mạnh. Sự bùng nổ công nghệ kéo theo sự phát triển của doanh nghiệp fintech tham gia vào lĩnh vực tài chính như trung gian thanh toán, cho vay trực tuyến... Nhiều ví điện tử xuất hiện như Smartnet, Moca, PAYTECH, Monpay, Momo, Zalopay... Tính đến ngày 30/9/2019, đã có 136 công ty fintech được thành lập tại Việt Nam, đứng sau Singapore (1.157), Indonesia (511) và Malaysia (376), trong đó khoảng 35 công ty tham gia phân khúc thanh toán, theo Fintech Startup Vietnam Map 2019. Đến tháng 8/2019, 5 ví điện tử gồm Payoo, MoMo, SenPay, Moca và Airpay,

Hình 4. Lợi nhuận trước thuế năm 2019 của một số ngân hàng



chiếm 80% thị phần thanh toán. Theo báo cáo chung của PricewaterhouseCoopers (PWC), United Overseas Bank (UOB) và Hiệp hội Fintech Singapore, tính đến ngày 30/9/2019, Việt Nam xếp thứ hai trong khối ASEAN về dòng tiền được rót vào fintech, chiếm 36% đầu tư cho fintech của khu vực, chỉ đứng sau Singapore (51%). Fintech Việt Nam đã chứng kiến sự bùng nổ về dòng vốn tài trợ trong năm 2019 với hai thỏa thuận lớn cho VNPay (300 triệu USD) và MoMo (100 triệu USD). Hai thỏa thuận này được xếp hạng là lớn nhất và lớn thứ ba của khu vực, tính đến ngày 30/9 năm 2019.

Cho vay ngang hàng (P2P) cũng là một phân khúc nổi bật khác, bao gồm hơn 20 công ty, trong đó có Tima, một nền tảng tài chính tiêu dùng và cho vay P2P; Growth Wealth, một nền tảng cho vay P2P dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) ở Việt Nam, cũng như TrustCircle và Vay Muon. Tuy nhiên, P2P Lending phát triển nhanh trong khi chưa có hành lang pháp lý khiến thị trường tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với người đi vay, người cho vay và các công ty nội do sự đổ bộ của các doanh nghiệp ngoại. NHNN đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo quy định về cho vay ngang hàng tại Việt Nam.

Hoạt động thanh toán qua ngân hàng cũng đã đạt được nhiều kết quả tích cực khi các chỉ tiêu về thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) tăng trưởng cao cả về quy mô và giá trị, khuôn khổ pháp lý tiếp tục được bổ sung và hoàn thiện. Theo Vụ Thanh toán NHNN, so với tháng 11 cùng kỳ 2018, giao dịch thanh toán nội địa qua thẻ ngân hàng tăng 42,5% về số lượng và 35,4% về giá trị giao dịch; giao dịch qua kênh Internet tăng 69,4% về số lượng và

tăng 37,1% giá trị; giao dịch qua kênh di động tăng 196,8% về số lượng và tăng 225,1% về giá trị... Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng hoạt động ổn định, an toàn. Tính đến 30/11/2019, số lượng giao dịch qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng đạt gần 146.040 nghìn món, tương ứng với 87.591 nghìn tỷ đồng (tăng 17,77% về số lượng và 32,49% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018); bình quân số lượng giao dịch đạt gần 635 nghìn giao dịch/ngày, giá trị giao dịch bình quân đạt trên 380 nghìn tỷ đồng/ngày...

Trong năm 2019, NHNN đã chủ động, kịp thời phối hợp với các bộ, ngành liên quan khảo sát, đề xuất với Chính phủ xây dựng Nghị định mới về TTKDTM; trình và triển khai Đề án cơ chế quản lý thử nghiệm hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng (Regulatory Sandbox); Báo cáo cơ chế thí điểm quản lý hoạt động cho vay ngang hàng (P2P Lending) tại Việt Nam; Đề án thử nghiệm các mô hình thanh toán mới... Đầu tháng 11/2019, NHNN công bố lấy ý kiến về nghị định quy định TTKDTM. Trong đó, Dự thảo giới hạn về sở hữu khối ngoại tại các doanh nghiệp trung gian thanh toán. Dự thảo cũng quy định, tiền di động (mobile money) là loại tiền điện tử do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán kinh doanh dịch vụ viễn thông phát hành và định danh khách hàng thông qua cơ sở dữ liệu thuê bao di động. Sau khi được NHNN cấp phép dịch vụ mobile money, các thuê bao di động của Việt Nam có thể tham gia thanh toán điện tử.

Đi kèm với sự bùng nổ các dịch vụ ứng dụng công nghệ trên nền tảng internet là rủi ro an ninh mạng gia tăng. Tại “Diễn đàn An toàn, an ninh thông tin trên không gian mạng 2019” ngày 27/11, ông Nguyễn



Trọng Đường, Phó Cục trưởng Cục An toàn thông tin, cho biết cùng với sự bùng nổ của công nghệ 4.0, những lỗ hổng mất an toàn ngày càng gia tăng với tốc độ khoảng 300% mỗi năm. Đặc biệt, trong các cuộc tấn công này, ngân hàng là một trong những đích ngắm thường xuyên của tội phạm mạng. Theo giám sát của Cục An toàn thông tin và Trung tâm ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (VNCERT), trong 9 tháng đầu năm, sự cố tấn công mạng ở Việt Nam tăng 104% so cùng kỳ, đặc biệt nhiều cuộc tấn công có chủ đích nhắm vào ngân hàng, một ngân hàng đã trở thành mục tiêu của cuộc tấn công nhằm vào hệ thống chuyển tiền SWIFT và chuyển hơn 1,13 triệu USD, nhưng đã bị phát hiện và ngăn chặn. Đầu tư cho an toàn hoạt động ngân hàng trên môi trường internet đòi hỏi những chi phí lớn, như việc chuyển đổi thẻ từ sang thẻ chip, ngoài chi phí cho thẻ chip gấp nhiều lần thẻ từ, với các nhà băng có hệ thống ATM, POS đời đầu và rộng khắp, một trong những khó khăn để đưa thẻ chip ứng dụng được trong thực tế là nguồn chi phí lớn đổ vào việc cải tiến hệ thống chấp nhận thẻ (cây ATM, hệ thống POS) trong khi công nghệ cũ vẫn cần một thời hạn khấu hao. Đây là một trong những nguyên nhân khiến việc chuyển đổi của nhiều ngân hàng có phần chậm. Theo VNCERT, tại 30 ngân hàng và 16 đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính bảo hiểm được khảo sát, năm 2018 có 50% đơn vị đầu tư từ 10.000 đến 50.000 USD cho an toàn thông tin và khoảng 20% có đầu tư trên 100.000 USD. Trong đó, có 30% doanh nghiệp chi ngân sách đầu tư cho an toàn thông tin dưới 10% trong tổng đầu tư về công nghệ thông tin. Trong khi đó, theo Chỉ thị của Chính phủ, đầu tư cho an toàn thông tin phải tối thiểu đạt 10% trong đầu tư về công nghệ thông tin nói chung.

## 9. Thương vụ M&A lớn nhất ngành Ngân hàng

Tháng 11, BIDV hoàn tất chào bán 15% vốn cho KEB Hana Bank, thu ròng hơn 20.200 tỷ đồng, thương vụ giá trị lớn nhất trong năm 2019. Vốn điều lệ sau phát hành của BIDV nâng lên 40.220 tỷ đồng. Sau 3 năm liên tục trình kế hoạch tăng vốn, BIDV đã thực hiện thành công để bổ sung nguồn lực đáp ứng điều kiện Thông tư 41/2016/TT-NHNN, quy định về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu đối với TCTD và được NHNN phê chuẩn áp dụng Basel II từ 1/12/2019. Sự hiện diện của KEB Hana Bank tại BIDV được kỳ vọng sẽ giúp ngân hàng tái cơ cấu, cấu trúc danh mục cho vay, tập trung vào bán lẻ, doanh nghiệp vừa và nhỏ, kết hợp kiểm soát rủi ro.

Tại Vietcombank, ngày 12/11/2019, Vietcombank đã ký kết hợp đồng bảo hiểm độc quyền 15 năm phân phối bảo hiểm qua ngân hàng với tập đoàn bảo hiểm hàng đầu châu Á FWD. Như một phần trong giao dịch, FWD cũng sẽ mua lại Liên doanh bảo hiểm nhân thọ Vietcombank- Cardif (VCLI- Công ty liên doanh bảo giữa Vietcombank và BNP Paribas Cardif). Hai bên không tiết lộ giá trị thương vụ, song theo nguồn tin của Bloomberg, tổng giá trị của thỏa thuận Bancassurance (phân phối bảo hiểm qua ngân hàng) này có thể lên tới 1 tỷ USD. Ông Nghiêm Xuân Thành, Chủ tịch HĐQT Vietcombank cũng xác nhận đây là thương vụ bancassurance lớn nhất tại Việt Nam. Đầu năm, Vietcombank đã phát hành riêng lẻ hơn 111 triệu cổ phiếu VCB (trị giá khoảng 310 triệu USD) cho GIC Private Limited của Singapore và Mizuho Bank Ltd của Nhật.

## **10. Thị trường chứng khoán Việt Nam 2019: Ra đời nhiều chính sách hỗ trợ, sản phẩm mới**

Trong năm 2019, chỉ số VN-Index tăng khoảng 8% và đang ở quanh ngưỡng 960 điểm. HNX-Index giảm nhẹ khoảng 1-3% so với cuối 2018. Quy mô giao dịch trung bình đạt 4.639 tỷ đồng/phiên, giảm khoảng 29% so với bình quân năm 2018. Thị trường hiện có 749 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết trên sàn Sở GDCK và 862 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UpCom. Vốn hóa thị trường (trên cả 3 sàn) đạt gần 4,4 triệu tỷ đồng (gần 190 tỷ USD), tăng 10,7% so với cuối 2018 và tương đương khoảng 79,2% GDP (chỉ tính riêng cổ phiếu). Đáng chú ý, trong bối cảnh tình hình tài chính toàn cầu biến động mạnh, nhà đầu tư có xu hướng rút vốn khỏi thị trường mới nổi, thị trường cận biên thì dòng vốn đầu tư gián tiếp của nhà đầu tư nước ngoài vẫn vào ròng 2,7 tỷ USD, thể hiện sự đánh giá lạc quan của cộng đồng nhà đầu tư ngoại với TTCK Việt Nam.

Trong năm 2019, TTCK ghi nhận tổng mức huy động vốn ước đạt 303 ngàn tỷ đồng (khoảng 13 tỷ USD), tăng 37,3% so với cùng kỳ năm trước. Khối ngoại, đặc biệt các NĐT đến từ Hàn Quốc trong năm 2019 tiếp tục có sự quan tâm đặc biệt tới TTCK quy mô 190 tỷ USD của Việt Nam với thương vụ mua bán khủng tại Ngân hàng Vietcombank và BIDV. Vingroup bán hơn 200 triệu cổ phiếu cho SK Group của Hàn Quốc để thu về 1 tỷ USD.

Các hoạt động thoái vốn, IPO trong năm 2019 khá trầm lắng: Thương vụ thoái vốn lớn nhất năm là Bộ Xây dựng bán được 69 triệu cổ phiếu Viglacera thu về 1.587 tỷ đồng. SCIC không bán được vốn Vocarimex, Domesco, XNK Sa Giang

do không có nhà đầu tư tham gia. Tỷ lệ hoàn thành thoái vốn tính đến tháng 9 mới đạt 22% (89/405 doanh nghiệp) và IPO đạt 28% (36/127 DNNN) kế hoạch giai đoạn 2016-2020. Cụ thể, theo thống kê tại HNX, tính đến hết tháng 11, số lượng cổ phần đấu giá xuống mức thấp nhất trong 6 năm trở lại đây với 199 triệu đơn vị, tỷ lệ thành công đạt 78% thu về 3.774 tỷ đồng (cũng là mức thấp nhất 6 năm qua). Tại HoSE, có 32 doanh nghiệp tiến hành đấu giá cổ phần thì 15 trường hợp phải hủy bỏ do hết hạn đăng ký không đủ điều kiện tổ chức. Tổng khối lượng bán được đạt 86,4 triệu cổ phần với giá trị 1.855 tỷ đồng. Đợt đấu giá có giá trị lớn nhất năm thuộc về Công ty TNHH MTV Cấp nước và Đầu tư Xây dựng Đắc Lắc với giá trị 316 tỷ đồng. Tính đến hết tháng 11, 2 thương vụ thoái vốn thành công lớn nhất của SCIC là bán gần 10 triệu cổ phiếu Ladophar thu về 77,3 tỷ đồng và bán 10,3 triệu cổ phiếu In tổng hợp Cần Thơ thu về 211 tỷ đồng.

Năm 2019 TTCK có những bước phát triển khá mạnh về cơ sở pháp lý, cũng như sản phẩm mới. Ngày 26/11, Quốc hội chính thức thông qua Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi), sẽ có hiệu lực thi hành từ 1/1/2021, với khá nhiều điểm mới đáng chú ý như: sẽ thành lập một sở GDCK khi đủ điều kiện; bổ sung thêm nhiều hành vi bị nghiêm cấm; phải đưa cổ phiếu, trái phiếu lên sàn khi kết thúc đợt chào bán; chào bán chứng khoán được thống nhất với Luật Doanh nghiệp; quy định chặt chẽ điều kiện bán cổ phiếu của công ty; sẽ thành lập Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam...

Trong năm, các cơ quan chức năng cho ra đời sản phẩm mới Chứng quyền có đảm bảo (Cover Warrant- CW), đánh dấu sự ra đời của sản phẩm phái sinh thứ hai, sau hợp

đồng tương lai. CW là sản phẩm do CTCK phát hành dựa trên 26 chứng khoán cơ sở trong nhóm VN30 được UBCK, Sở GDCK cho phép. Sản phẩm hợp đồng tương lai trên trái phiếu chính phủ cũng được các NĐT tổ chức là các ngân hàng và CTCK đón nhận. Bên cạnh đó, HOSE cho ra mắt bộ chỉ số mới Vietnam Diamond Index (VN Diamond), Vietnam Financial Select Sector Index (VNFin Select). Bộ chỉ số VN Diamond sẽ có 14 cổ phiếu góp mặt được HOSE chọn lọc theo mục tiêu hướng đến các cổ phiếu hết room nước ngoài, trong khi VNFin Select gồm 17 mã, chủ yếu là các cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán cùng với 2 công ty bảo hiểm.

Năm 2019 tiếp tục chứng kiến làn sóng đổ bộ của các CTCK vốn Hàn Quốc vào Việt Nam, với những thương vụ như Hanwha mua lại Chứng khoán HFT và đổi tên thành Pinetree, JB Financial Group chuẩn bị mua lại Chứng khoán Morgan Stanley Gateway (MSGS) hay nổi bật nhất là việc Mirae Asset tăng vốn điều lệ lên gần 5.500 tỷ đồng, vượt qua SSI trở thành CTCK vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam. Ngoài Mirae Asset, trong top 10 CTCK có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam còn có sự góp mặt của KIS, KBSV với vốn điều lệ lần lượt là 1.897 tỷ đồng và 1.675 tỷ đồng. Các CTCK vốn Hàn Quốc này đã trở thành đối thủ cạnh tranh đáng gờm với các tên tuổi trong nước, từ chất lượng dịch vụ cho tới số lượng chi nhánh và đặc biệt ở khả năng cung cấp nguồn vốn cho vay (margin). Mirae Asset thậm chí đã có dư nợ margin vượt qua SSI (quý 3/2019), hay các CTCK vốn Hàn khác như KBSV,

KIS... cũng có dư nợ ngang ngửa với các CTCK lớn trong nước như VNDirect, MBS, VCSC... Sự hiện diện của các CTCK vốn Hàn trong top 10 thị phần môi giới đã phản ánh áp lực cạnh tranh mạnh mẽ mà các CTCK trong nước đang gặp phải.

Năm 2019, Việt Nam tiếp tục lỡ cơ hội nâng hạng thị trường: Vào ngày 27/9, FTSE Russell đã công bố đánh giá phân hạng thị trường trong đó Việt Nam vẫn tiếp tục nằm trong danh sách theo dõi nâng hạng từ thị trường cận biên (Frontier Markets) lên thị trường mới nổi loại 2 (Secondary Emerging Markets) qua đó bỏ lỡ cơ hội nâng hạng trong năm 2019. Trong đợt đánh giá lần này, Việt Nam vẫn chưa đáp ứng được tiêu chí Thanh toán T+2/T+3 và FTSE vẫn duy trì đánh giá ở mức hạn chế. Còn với tiêu chí “Thanh toán- Ít có giao dịch thất bại”, FTSE duy trì ở trạng thái cần phải có thông tin để đánh giá. FTSE Russell cho biết đã có những tương tác với cơ quan quản lý thị trường chứng khoán Việt Nam trong 12 tháng qua và ghi nhận những nỗ lực để cải thiện thị trường. Việt Nam sẽ tiếp tục nằm trong danh sách theo dõi và có thể trở thành thị trường mới nổi loại 2 vào tháng 9/2020 nếu đáp ứng được các tiêu chí của FTSE Russell.

Với việc Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi) được thông qua cùng việc cho ra đời bộ chỉ số mới, giới đầu tư đang khá lạc quan về triển vọng nâng hạng thị trường trong năm 2020 sắp tới.■

### Tài liệu tham khảo

Các số liệu và một số nhận định, đánh giá trong bài viết được tham khảo từ các trang: baochinhphe.vn; cafef.vn; ecomomy.vn; thoibaotaichinhvietnam.vn; vnexpress.net; vpcp.chinhphu.vn; www.gos.gov.vn; www.hnx.vn; www.hsx.vn; www.mof.gov.vn; www.sggp.org.vn; www.sbv.gov.vn; www.ssc.gov.vn; www.ssi.com.vn